

Số: 04 /HD-SXD

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2013

**HƯỚNG DẪN**

**THỰC HIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ NHÀ Ở – TIÊU CHÍ SỐ 9**

Căn cứ Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Thái Bình;

Thực hiện Quyết định số 2049/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo và thành lập các Tiểu ban thuộc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình, Sở Xây dựng ban hành Hướng dẫn thực hiện, phương pháp đánh giá Tiêu chí nhà ở (tiêu chí số 9) với các nội dung sau:

**1. Đánh giá**

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Đến thời điểm đánh giá	Điểm đánh giá
1	- Nhà tạm, dột nát (theo tiêu chí 9.1)	Tiêu chuẩn đánh giá nhà tạm, nhà dột nát:		
		- Nhà tạm: là loại nhà không đảm bảo mức độ sử dụng tiện nghi tối thiểu, thiếu diện tích đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tối thiểu (bếp, nhà vệ sinh); không đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng và mái cứng) hoặc làm bằng các vật liệu tạm thời, dễ cháy; kết cấu chịu lực (cột, kèo, xà gỗ, đòn tay) bằng gỗ; mái lợp bằng vật liệu lá, phên, bạt; có niên hạn sử dụng dưới 5 năm và không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.	Có	10
		- Nhà dột nát: là loại nhà tạm có kết cấu chịu lực bị mối, mục; phần mái lợp đã cũ không có đủ khả năng che mưa, che nắng.	Không	30
			Có	10
			Không	30
2	- Tỷ lệ nhà hộ có Nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng (theo tiêu chí 9.2)	Nhà ở đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng có các chỉ tiêu sau: 1. Nhà ở nông thôn đồng thời thỏa mãn những yêu cầu: a. Diện tích sử dụng: đạt từ 14m <sup>2</sup> /người	Số hộ có nhà thuộc loại 1	



	<p>trở lên (trung bình 56m<sup>2</sup>/hộ).</p> <p>b. Niên hạn sử dụng và kết cấu nhà ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên.</li> <li>- Kết cấu chính nhà ở:</li> <li>+ Cột: bê tông cốt thép, thép hình, gạch đá hoặc gỗ tốt;</li> <li>+ Tường: xây gạch hoặc vật liệu bền như: tole, ván (gỗ tốt);</li> <li>+ Sàn nền: lát gạch, đá hoặc láng vữa xi măng;</li> <li>+ Mái: lợp tole, ngói hoặc mái bằng bê tông cốt thép.</li> </ul> <p>c. Về mặt bằng nhà ở:</p> <p>Đảm bảo quy hoạch, bố trí không gian các công trình trong khuôn viên ở (gồm nhà ở và các công trình phục vụ nhu cầu sinh hoạt tối thiểu như nhà bếp, nhà vệ sinh, ...) phải đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phải phù hợp, thuận tiện cho sinh hoạt đối với mọi thành viên trong gia đình;</li> <li>+ Đảm bảo yêu cầu tối thiểu về diện tích sử dụng.</li> </ul> <p>d. Có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sinh hoạt như điện, cấp nước sạch, thoát nước, giao thông và vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống điện phục vụ sinh hoạt.</li> <li>- Sử dụng nước sạch: nước máy; nước giếng, nước mưa, nước tự chảy đã qua xử lý lắng lọc hợp vệ sinh.</li> <li>- Thoát nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> <li>- Phải có biện pháp thu gom rác thải sinh hoạt. Chất thải là phân, xác động vật phải được xử lý và không được xả trực tiếp xuống sông, kênh, rạch công cộng. Khuyến khích sử dụng bể khí sinh vật (biogas) làm khí đốt.</li> <li>- Khu vệ sinh: dùng bể xí tự hoại hoặc bán tự hoại.</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi (nếu có): phải đảm bảo vệ sinh, có cây xanh hoặc ao làm dải cách ly với nhà ở và đường đi chung. Nước rửa từ các chuồng trại chăn nuôi không được thải trực tiếp ra sông, kênh, rạch công cộng.</li> <li>- Giao thông đi lại từ chỗ ở phải kết nối với hệ thống giao thông công cộng, đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại cho người cũng như các phương tiện khác như xe thô sơ, xe máy, ...</li> </ul> <p>e. Về kiến trúc nhà ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến trúc nhà ở phù hợp với phong tục,</li> </ul>	<p>và 2 là:</p> <p>≥90%</p> <p>&lt;90%</p>	<p>40</p> <p>20</p>
--	---	--	---------------------

		<p>tập quán, lối sống của từng địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an toàn, bền vững, đảm bảo mỹ quan, phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế.</li> <li>- Đảm bảo yêu cầu về vệ sinh và an toàn cháy nổ.</li> <li>- Tận dụng thông gió và chiếu sáng tự nhiên.</li> </ul> <p>2. Ngoài ra, các loại nhà sau đây cũng được xem là nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tình nghĩa.</li> <li>- Nhà được xây dựng theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, ngày 29/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt Đề án Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định tại Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>		
--	--	--	--	--

## 2. Phân loại

- Loại hoàn thành tiêu chí 9 – Nhà ở: Đạt từ 85 điểm trở lên.
- Loại chưa hoàn thành tiêu chí 9 – Nhà ở: Đạt ít hơn 85 điểm.

## 3. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo XDNTM các xã tự đánh giá và chấm điểm tiêu chí 9 – Nhà ở xã mình; Báo cáo Ban chỉ đạo XDNTM cấp huyện để kiểm tra, rà soát, công nhận và tổng hợp báo cáo về Ban chỉ đạo XDNTM của tỉnh và Sở Xây dựng đánh giá.

Ban chỉ đạo XDNTM của tỉnh sẽ thành lập đoàn kiểm tra đánh giá mức độ thực hiện và công nhận mức hoàn thành tiêu chí 9 (Nhà ở) theo kế hoạch cụ thể. / *ju*

### Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh;
- Tiểu ban QLQHXDCSHTKT-KTXH;
- Đ/c Giám đốc và các PGĐ Sở XD
- Lưu VP;QH.
- Lưu trữ File số D:\USB\PhongQH\NongthonMoi-TieuBan\PhuongphadanhgiaTieuchi9NhaO.doc



**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Thành**

